

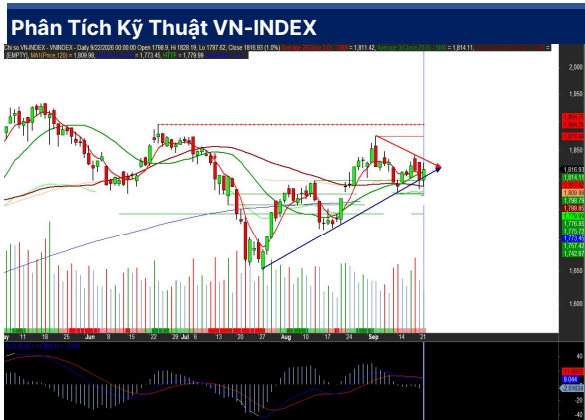
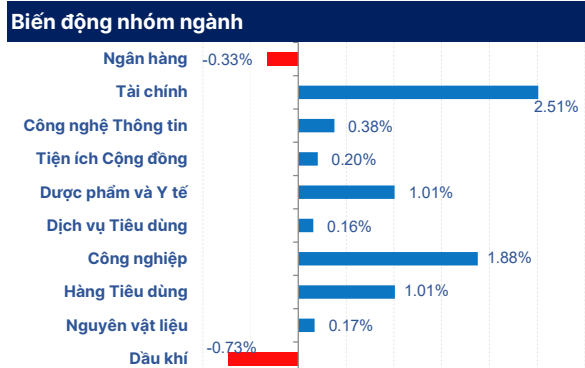
Phiên giao dịch ngày: 22/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,816.93	276.93
% Thay đổi Index	↑ 0.96%	↑ 0.93%
KLGD (CP)	539,309,659	43,338,150
GTGD (tỷ đồng)	12,988.16	650.09
% Thay đổi GTGD	-25.00%	-12.88%

Diễn biến thị trường	
VNINDEX	1816.93
Chỉ số VNINDEX	+17.26 / +0.96%
HNXINDEX	276.93
Chỉ số HNXINDEX	+2.55 / +0.93%
UPINDEX	126.13
Chỉ số UPINDEX	-0.22 / -0.17%
VN30	1965.36
Chỉ số VN30	+12.10 / +0.62%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
SBT 140.10 tỷ	VHM -54.80 tỷ	VNM 41.53 tỷ	STB -28.55 tỷ
	VPB -49.52 tỷ	MSN 37.34 tỷ	FPT 26.11 tỷ
TCB -86.69 tỷ	VIC 49.07 tỷ	VCB -32.44 tỷ	VPL 21.47 tỷ
MCH 67.89 tỷ	BVH -44.75 tỷ	CTG 31.21 tỷ	TCX -21.42 tỷ
		MBB -20.30 tỷ	PLX -18.60 tỷ

GT Bán: -1543.70 1597.78 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm điểm khá mạnh trong ngày đầu tiên chính thức lên thị trường mới nổi sơ cấp của FTSE Russell. Thị trường đã phục hồi tốt trở lại, các chỉ số đã vượt lên các vùng kháng cự. VNINDEX đầu phiên chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản thị trường ở mức thấp. Sau đó VNINDEX phục hồi vượt lên kháng cự tâm lý 1.800 điểm và tăng điểm tốt cuối phiên ATC với điểm nhận khối ngoại mua ròng trở lại. Kết phiên VNINDEX tăng 17,26 điểm (+0,96%) lên mức 1.816,93 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 tăng 12,10 điểm (+0,62%) lên mức 1.965,36 điểm, trên vùng giá trung bình 200 phiên quanh 1.960 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi với 157 mã tăng giá. Nổi bật các cổ phiếu nhóm Gelex, vận tải dầu khí, cảng, vận tải biển, bán lẻ, tiêu dùng, khu công nghiệp, điện, khoáng sản... với thanh khoản khá tích cực. Phục hồi tốt ở các cổ phiếu VinGroup sau khi bất ngờ chịu áp lực bán mạnh. Chịu áp lực điều chỉnh, phân hóa trong các nhóm ngành khác với thanh khoản giảm, áp lực điều chỉnh tương đối bình thường với 120 mã giảm giá và 79 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh tiếp tục giảm -23,4% so với phiên trước, chỉ khoảng 65% mức trung bình. Khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại với giá trị 54,1 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.962,9 điểm, tăng 0,71%. Chênh lệch âm -2,46 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch âm từ -1,16 điểm đến -4,86 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 7,2% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch, cover các vị thế bán ngắn hạn khi VN30 phục hồi tích cực. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 tích lũy tích cực, kháng cự 1.980 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.960 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 27.980, giảm các vị thế nắm giữ.

VNINDEX đã phục hồi khá tốt. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy tích cực trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.790 điểm tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên và kháng cự quanh 1.850 điểm. Trong khi xu hướng VN30 biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản ở mức thấp, quanh 1.960 điểm, vùng giá trung bình 200 phiên.

Sau phiên chịu áp lực bán khá đột biến của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Thị trường đã phục hồi tốt trở lại với thanh khoản khá thấp, mức độ phân hóa cao. Tuy nhiên chất lượng của thị trường đang cải thiện tốt trở lại. Hiện tại tổng vốn hóa của thị trường khoảng 419 tỉ USD, tương ứng 82%/GDP 2025. Vốn hóa toàn thị trường (trừ VinGroup) 313+- tỉ USD, tương ứng mức P/E 10,32; P/B 1,6. Đây là vùng định giá tương đối hợp lý của thị trường. Thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt. Nhà đầu tư có thể xem xét tích lũy trong các ngành tăng trưởng tốt hiện nay và cần kiểm soát rủi ro khi VNINDEX chưa có nhiều kỳ vọng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	19.15	19.0	21-23	18.0	16.0	24.1%	-31.9%	Theo dõi GD	55	62
DPM	22.90	22.0	26-27	21.0	8.8	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	49
GAS	86.00	85.0	91-92	82.0	16.3	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	69
PVP	19.50	18.6	19-20	18.0	6.2	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	85
PVG	6.10	6.3	8.6-9	6.0	11.7	0.4%	158.7%	Theo dõi GD	32	33
DRI	14.00	14.0	16.5-17.5	13.5	4.6	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	92	75
BVH	69.70	68.0	72-74	67.0	15.6	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	70
VOS	12.40	12.0	14-14.5	11.5	4.4	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	75	38
FRT	131.00	127.0	146-150	124.0	20.6	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	77	32
VPB	28.00	27.0	31-32	26.5	7.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	86	69
VCI	20.40	20.0	23-24	19.0	15.3	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	67	10

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-24.3	262.9	-70.3	271.2	247.6	-282.4	380.1	14.1
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	TVS	FPT	BSR	TET	LHG
		SJS	DVP	TRC	HCM	ABC	PVT	MNB	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-226.2	24.9	261.5	292.4	290.3	-68.9	-118.8	61.3
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	VJC
		BVH	DGW	POM	ANV	NTP	SGB	DPM	AST

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	22
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	17
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		56.2	278.5	44.4	-76.5	-106.7	334.5	260.7	9
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	57	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		S4A	SBT	DBT					
		TDB	NAF	DCL					

Sáng 21/09 (theo giờ địa phương), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có buổi tiếp Đại sứ Jamieson Greer, Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) tại New York.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, thúc đẩy đàm phán Hiệp định thương mại

Tại buổi tiếp trong khuôn khổ Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 81, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định Việt Nam coi trọng quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Hoa Kỳ. Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ mong muốn cùng Chính quyền Tổng thống Donald J. Trump đưa quan hệ song phương phát triển ổn định, thực chất và bền vững. Đánh giá cao nỗ lực cân bằng thương mại từ phía Việt Nam, Đại sứ Jamieson Greer cho biết đoàn đàm phán hai bên đã đạt được nhiều tiến bộ và đang tiến rất gần đến kết quả cuối cùng. Trưởng USTR nhận định Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng khi được đưa vào thực thi sẽ mở ra những cơ hội hợp tác mới.

Trái phiếu Chính phủ bằng VND của Việt Nam sắp vào sổ cận biên của JPMorgan, tỷ trọng tới 8%

Gần 20 năm sau khi ra mắt chỉ số NEXGEM dành cho trái phiếu thị trường cận biên bằng ngoại tệ mạnh, ngân hàng Phố Wall này sẽ đưa vào hoạt động chỉ số mới mang tên "GBI-EM Edge", bao phủ trái phiếu của 26 quốc gia, theo một tài liệu JPMorgan gửi nhà đầu tư mà Reuters được tiếp cận.

JPMorgan dự kiến đưa trái phiếu Chính phủ Việt Nam vào chỉ số trái phiếu nội tệ dành cho các thị trường "cận biên" ra mắt cuối tháng 9/2026, với tỷ trọng có thể lên tới 8%, mở thêm một kênh theo dõi và tiếp cận dòng vốn quốc tế đối với thị trường trái phiếu Việt Nam. Các quốc gia dự kiến chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các chỉ số mới gồm Ai Cập, Việt Nam, Morocco, Kazakhstan, Bangladesh, Pakistan, Nigeria và Sri Lanka.

Dầu WTI giảm 4,5% sau khi ông Trump đề nghị khả năng đối thoại với Iran

Giá dầu thô giảm mạnh trong phiên ngày 21/09 sau khi Tổng thống Donald Trump được cho là đã quyết định tạm thời không tiến hành không kích Yemen và phát tín hiệu sẵn sàng đối thoại với Iran. Kết phiên, dầu thô West Texas Intermediate (WTI) giảm 4,5%, chốt phiên ở mức 95,78 USD/thùng. Dầu Brent, giá tham chiếu quốc tế, giảm 3,4% xuống 100,34 USD/thùng, sau khi có lúc rơi xuống 98,98 USD/thùng trong phiên.

Các hợp đồng dầu đang có 4 phiên giảm liên tiếp, trong bối cảnh thị trường đánh giá việc đóng cửa tuyến đường ống East-West của Saudi Arabia ít gây gián đoạn nguồn cung hơn so với những lo ngại ban đầu. Giá dầu đã tăng mạnh khi thông tin tuyến đường ống ngừng hoạt động xuất hiện. Trong khi đó, ông Trump nói với Fox News hôm Chủ nhật rằng ông có thể sẵn sàng gặp Tổng thống Iran Masoud Pezeshkian tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc trong tuần này.

Hãng tin Reuters mới đây cho biết Bộ Tài chính Việt Nam đang thảo luận với các ngân hàng đầu tư quốc tế về phương án phát hành trái phiếu Chính phủ bằng đồng USD với quy mô 500 triệu đến 1 tỷ USD, kỳ hạn 10 năm. Đây là lần đầu tiên sau 12 năm Việt Nam chuẩn bị trở lại thị trường vốn quốc tế, kể từ đợt phát hành 1 tỷ USD lãi suất 4,8% vào năm 2014.

Lựa chọn tài khóa mới của Việt Nam qua kế hoạch phát hành trái phiếu bằng USD

Việc Bộ Tài chính cân nhắc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng đồng USD sau 12 năm vắng bóng đánh dấu bước chuyển trong tư duy điều phối dòng vốn vĩ mô. Đằng sau lãi suất coupon đề xuất khoảng 7% là mục tiêu tạo dựng đường cong định giá chuẩn cho doanh nghiệp, giảm tải áp lực cung ứng vốn dài hạn cho hệ thống ngân hàng và định hình lại bức tranh nợ công trong giai đoạn mới. Mức coupon 7% phản ánh đúng quy luật định giá khách quan khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm hiện neo quanh mốc 5,0%. Với xếp hạng tín nhiệm quốc gia ở mức BB+, chênh lệch bù đắp rủi ro của Việt Nam dao động từ 200-250 điểm cơ bản so với lãi suất chuẩn Mỹ.

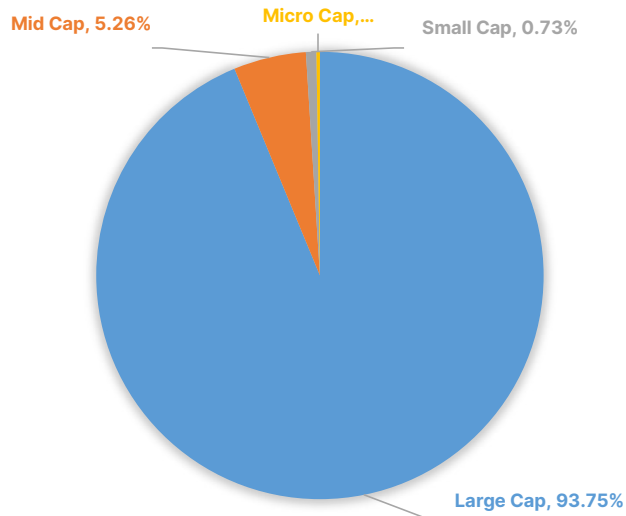
Ủy ban Cạnh tranh quốc gia chấp thuận thương vụ Tập đoàn Kokuyo mua cổ phần chi phối tại Thiên Long

Ngày 21/09, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia công bố thông tin về việc tập trung kinh tế có điều kiện theo hình thức mua lại doanh nghiệp giữa Synergy Investing Asia Pte.Ltd. và CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, CTCP Tập đoàn Thiên Long cùng 5 cá nhân sở hữu.

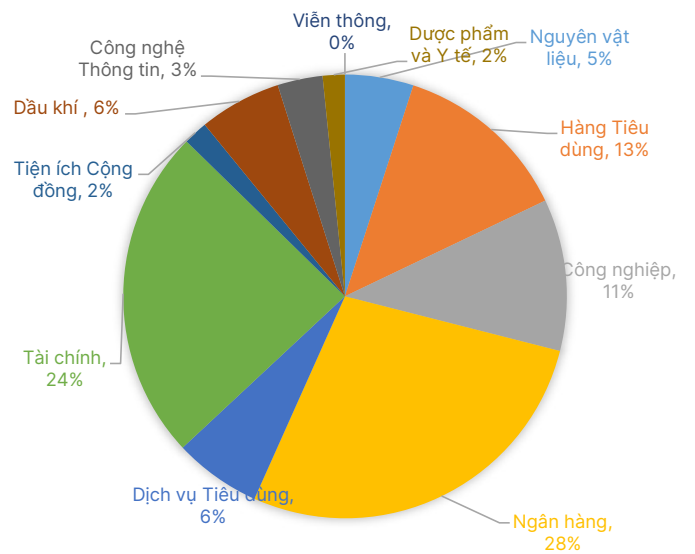
Đây là động thái chấp thuận pháp lý mở đường cho thương vụ Tập đoàn Kokuyo (Nhật Bản) thu tóm cổ phần tại nhà sản xuất văn phòng phẩm Thiên Long (HOSE: TLG). Kokuyo dự kiến thông qua pháp nhân Synergy Investing Asia Pte.Ltd nhận chuyển nhượng cổ phần tại Thiên Long từ bên bán là CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh và 5 cổ đông cá nhân - bao gồm ông Cô Gia Thọ, bà Trần Thái Như, bà Cô Ngân Bình, bà Cô Cẩm Nguyệt, ông Cô Gia Đức (là các lãnh đạo tại Doanh nghiệp và người có liên quan).

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,892,421	13.9%	2,753	88.6	11.1
VHM	570,109	32.6%	9,730	7.1	2.2
VCB	492,149	17.9%	4,984	11.8	2.0
BID	281,572	17.7%	4,250	8.5	1.5
CTG	240,387	21.8%	5,172	6.0	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	46,588,900	16.5%	2,156	6.1	1.0
MSB	24,162,500	13.7%	1,573	8.6	1.1
OCB	21,179,262	13.0%	1,459	7.2	0.9
SSI	16,977,900	13.4%	1,753	12.0	1.5
VPB	16,528,700	16.6%	3,758	7.5	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	↑ 7.0%	13.1%	2,047	20.3	2.6
COM	↑ 6.9%	10.9%	3,261	8.7	0.9
GEE	↑ 6.9%	45.7%	5,569	12	5.3
MDG	↑ 6.9%	56.2%	10,171	4.0	1.8
PVP	↑ 6.8%	16.5%	3,120	6.2	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↓ -7.0%	-2.4%	(241)	(22.1)	0.5
KOS	↓ -7.0%	1.2%	127	205.2	2.4
CTF	↓ -7.0%	1.1%	119	163.7	1.8
SSB	↓ -6.9%	7.3%	870	24.0	1.7
PIT	↓ -6.8%	-13.7%	(1,035)	(9.9)	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	6,190,000	7.3%	915	24.7	1.7
MSB	1,282,660	13.7%	1,573	8.6	1.1
CTG	1,010,509	21.8%	5,172	6.0	1.2
TPB	941,660	16.5%	2,723	5.2	0.9
KDH	771,600	9.5%	1,567	10.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(2,684,100)	14.8%	3,829	8.4	1.3
VPB	(1,767,673)	16.6%	3,758	7.5	1.2
PVT	(1,244,710)	16.1%	2,761	8.7	1.3
MBB	(1,011,750)	20.7%	3,225	6.2	1.3
VIX	(970,399)	16.5%	2,156	6.1	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường
Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC,
số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành,
TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số
06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải
Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội,
số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn